TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ - ST
Ngày 28-11-2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đôn Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung

Bà Doãn Thị Vệ

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Quỳnh Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Ngọc T, sinh năm 1990, số CCCD: ; HKTT: Thôn 2, xã N, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ hiện tại: Nhà số 3 đường G, mã bưu điện, thành phố B, CHLB Đức, vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh K, sinh năm 1994, số CCCD:; HKTT: Thôn 2, xã N, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ hiện tại: Nhà số 5 H, mã bưu điện , thành phố C, CHLB Đức, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2025 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Tạ Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh K đăng ký kết hôn ngày 04/5/2022 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frank furt am Main, Cộng hòa liên bang Đức trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Cả chị và anh K hiện nay đều đang sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức và có hộ khẩu thường trú tại Thôn 2, xã N, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến tháng 3/2023, chị và anh K sống ly thân. Dù vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Hiện nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh K.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn là anh K trình bày:

Anh thống nhất lời khai với chị T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn. Đến nay anh xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị T xin ly hôn, anh đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức: Anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị Ngọc T. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị về án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh K do vậy xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh K có hộ khẩu thường trú tại xã N, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, chị Tạ Thị Ngọc T và anh K đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tạ Thị Ngọc T và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frank furt am Main, Cộng hòa liên bang Đức nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh K là hợp pháp.

Căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định: Mâu thuẫn giữa chị T và anh K phát sinh từ đầu năm 2023. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ được với nhau nhiều vấn đề trong cuộc sống khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Chị T và anh K đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân cả hai đều không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Chị T và anh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh K đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần cho chị T, anh K ly hôn.

[3] Về con chung: Chị T, anh K đều xác nhận anh chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Tạ Thị Ngọc T và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Những quan điểm về giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Tạ Thị Ngọc T được ly hôn anh K.

2. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003395 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

4. Thời hạn kháng cáo bản án: Đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đôn Minh Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn An **Bùi Thị Bích Liên** **Nguyễn Thị Thu Hiền**